



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 – 34
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	7 – 9
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	11 – 12
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	13 – 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về công ty

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600161270 lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01 tháng 9 năm 2021. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 7 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi do các thay đổi về người đại diện theo pháp luật, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 7: 20.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 05 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại : 0282 364 2199

Mã số thuế : 0600161270

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh các loại bia, cồn rượu và nước giải khát;
- Sản xuất, chế biến và mua bán lương thực, thực phẩm;
- Bán vật liệu phụ, công cụ dụng cụ;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Kiều Chi	Chủ tịch
Ông Đặng Quang Thắng	Thành viên
Ông Vũ Thế Tường	Thành viên
Bà Đặng Thị Thúy	Thành viên
Ông Trần Minh Tuấn	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Quang Thắng	Giám đốc
Ông Vũ Thế Tường	Phó Giám đốc
Ông Trần Đại Nghĩa	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Lê Thị Thi	Trưởng ban
Bà Lê Thị Phương Lan	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Nam Định, ngày 23 tháng 01 năm 2025

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Đặng Quang Thắng

Số : 0406.01.2/2024/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2024Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định, được lập ngày 23 tháng 01 năm 2025 từ trang 07 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**[T]** (84-24) 3761 3399
[W] www.vpaudit.vn**[F]** (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn**Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tổng Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

Kiểm toán viên

Lê Mỹ Trang

GCNĐKHNTK số: 3764-2021-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		20.735.102.168	18.935.097.883
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	5.052.469.618	5.102.098.622
1.	Tiền	111		1.052.469.618	1.102.098.622
2.	Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	4.000.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	10.000.000.000	7.000.000.000
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.000.000.000	7.000.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		200.247.496	108.047.633
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	137.847.496	56.447.633
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		32.400.000	21.600.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	30.000.000	30.000.000
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	5.056.680.886	6.249.691.234
1.	Hàng tồn kho	141		5.056.680.886	6.249.691.234
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		425.704.168	475.260.394
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06	425.704.168	475.260.394
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

				Đơn vị tính: VND	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.888.755.592	16.756.516.199	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-	
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-	
II. Tài sản cố định	220		11.144.371.540	14.387.539.823	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	11.144.371.540	14.387.539.823	
- Nguyên giá	222		61.455.639.221	61.455.639.221	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(50.311.267.681)	(47.068.099.398)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-	
- Nguyên giá	225		-	-	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	-	-	
- Nguyên giá	228		190.000.000	190.000.000	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(190.000.000)	(190.000.000)	
III. Bất động sản đầu tư	230	V.09	736.242.771	873.727.815	
1. Nguyên giá	231		2.412.451.487	2.412.451.487	
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(1.676.208.716)	(1.538.723.672)	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-	
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-	
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-	
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-	
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.008.141.281	1.495.248.561	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.06	1.008.141.281	1.495.248.561	
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		33.623.857.760	35.691.614.082	

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.337.737.687	11.346.034.408
I. Nợ ngắn hạn	310		9.337.737.687	11.346.034.408
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	894.473.475	2.522.254.675
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		89.742.730	82.231.120
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	669.834.367	600.170.836
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	7.670.374.074	8.115.309.536
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.313.041	26.068.241
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24.286.120.073	24.345.579.674
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	24.286.120.073	24.345.579.674
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.550.251.085	3.550.251.085
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		735.868.988	795.328.589
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		95.328.589	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		640.540.399	795.328.589
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		33.623.857.760	35.691.614.082

Lập, ngày 23 tháng 01 năm 2025

Người lập biểu

Trần Thị Diệp

Kế toán trưởng

Trần Thị Diệp

Giám đốc



Đặng Quang Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	58.859.917.308	60.440.143.748
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	378.019.675	244.044.454
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		58.481.897.633	60.196.099.294
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	44.701.238.667	45.673.048.979
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.780.658.966	14.523.050.315
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.04	411.494.098	830.213.642
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.06	6.586.182.616	7.573.335.572
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	6.745.703.474	6.698.845.999
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		860.266.974	1.081.082.386
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.07	15.343.822	65.921.650
13. Lợi nhuận khác	40		(15.343.822)	(65.921.650)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		844.923.152	1.015.160.736
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	204.382.753	219.832.147
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		640.540.399	795.328.589
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	320	248
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	320	248

Người lập biểu

Trần Thị Diệp

Kế toán trưởng

Trần Thị Diệp

Lập, ngày 23 tháng 01 năm 2025

Giám đốc



Đặng Quang Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		844.923.152	1.015.160.736
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		3.380.653.327	3.462.099.959
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(411.494.098)	(830.213.642)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.814.082.381	3.647.047.053
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(92.199.863)	827.844.969
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.193.010.348	21.035.468
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(2.072.944.027)	1.053.482.871
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		536.663.506	664.704.008
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(129.832.147)	(247.944.179)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(312.755.200)	(531.833.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.936.024.998	5.434.336.857
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	(1.651.500.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.000.000.000)	(17.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.000.000.000	17.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		411.494.098	830.213.642
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.588.505.902)	(821.286.358)

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(397.148.100)	(1.202.844.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(397.148.100)	(1.202.844.300)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(49.629.004)	3.410.206.199
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.102.098.622	1.691.892.423
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		5.052.469.618	5.102.098.622

Người lập biểu

Trần Thị Diệp

Kế toán trưởng

Trần Thị Diệp

Lập, ngày 23 tháng 01 năm 2025

Giám đốc



Đặng Quang Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- 01. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 02. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại và dịch vụ
- 03. Ngành nghề kinh doanh**
- Hoạt động chính của Công ty trong năm bao gồm:
- Sản xuất, kinh doanh các loại bia, cồn rượu và nước giải khát;
 - Sản xuất, chế biến và mua bán lương thực, thực phẩm;
 - Bán vật liệu phụ, công cụ dụng cụ;
 - Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.
- 04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- 05. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**
Không có
- 06. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2023.
- 07. Nhân viên**
- Tại ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp có 113 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc ngày 1/1/2024 là 113 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 01. Năm tài chính**
- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 01. Chế độ kế toán áp dụng**
- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.
- 02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
- Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng.

03. Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	07 – 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
- Phần mềm kế toán	03 năm

06. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Phần mềm kế toán	03 năm

07. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Các chi phí phát sinh sau khi đưa bất động sản đầu tư vào sử dụng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt mức hoạt động tiêu chuẩn được đánh giá ban đầu thì các khoản chi phí này được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Khấu hao

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định không được khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa	05 – 50 năm
-----------	-------------

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

08. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

09. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí trả trước phân bổ, chi phí quảng cáo, tiếp thị, chi phí bản quyền...

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền	1.052.469.618	1.102.098.622
+ Tiền mặt	272.038.499	151.385.357
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	780.431.119	950.713.265
+ Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	5.052.469.618	5.102.098.622

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng được gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Nam Định với lãi suất 1,9%-2,1%/năm.

02. Các khoản đầu tư tài chính**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư ngắn hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	10.000.000.000	10.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	10.000.000.000	10.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000

(*) Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 2,9%/năm đến 4,8%/năm.

03. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	122.866.947	5.366.462
Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	122.866.947	5.366.462
Phải thu khách hàng khác	14.980.549	51.081.171
Ông Đinh Quang Xuyên	-	10.000.000
Ông Tống Mạnh Hùng	-	17.000.000
Ông Trần Anh Duyên	14.980.549	12.300.131
Ông Trần Tuấn Anh	-	11.781.040
Cộng	137.847.496	56.447.633

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	-	30.000.000	-
Cộng	30.000.000	-	30.000.000	-

05. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
- Nguyên liệu, vật liệu	3.396.821.576	-	4.524.721.202	-
- Công cụ, dụng cụ	742.963.870	-	710.481.985	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	838.336.285	-	1.013.654.996	-
- Thành phẩm	78.559.155	-	833.051	-
- Hàng hóa	-	-	-	-
Cộng	5.056.680.886	-	6.249.691.234	-

06. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	50.287.500	30.625.000
Chi phí sửa chữa văn phòng, nhà xưởng	-	110.476.641
Chi phí đồng phục	375.416.668	334.158.753
Cộng	425.704.168	475.260.394

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.008.141.281	1.459.111.588
Chi phí sửa chữa nhà xưởng	-	36.136.973
Cộng	1.008.141.281	1.495.248.561

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình					Đơn vị tính: VND	
Nguyên giá						
Số đầu năm	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng	
Mua trong năm	17.143.407.646	39.127.175.466	5.097.556.109	87.500.000	61.455.639.221	
Số cuối năm	-	-	-	-	-	
	17.143.407.646	39.127.175.466	5.097.556.109	87.500.000	61.455.639.221	
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng						
	2.379.222.594	25.032.625.466	3.868.412.472	39.000.000	31.319.260.532	
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	11.169.915.295	31.505.495.735	4.326.912.344	65.776.024	47.068.099.398	
Khấu hao trong năm	1.339.479.041	1.662.390.328	235.236.418	6.062.496	3.243.168.283	
Số cuối năm	12.509.394.336	33.167.886.063	4.562.148.762	71.838.520	50.311.267.681	
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	5.973.492.351	7.621.679.731	770.643.765	21.723.976	14.387.539.823	
Số cuối năm	4.634.013.310	5.959.289.403	535.407.347	15.661.480	11.144.371.540	

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	190.000.000	190.000.000
Tăng trong năm	-	-
Số cuối năm	190.000.000	190.000.000
<i>Trong đó:</i>		
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	190.000.000	190.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	190.000.000	190.000.000
Khấu hao trong năm	-	-
Số cuối năm	190.000.000	190.000.000
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	-	-

09. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.412.451.487	(1.538.723.672)	873.727.815
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	-	-	-
<i>Khấu hao trong năm</i>		(137.485.044)	(137.485.044)
Số cuối năm	2.412.451.487	(1.676.208.716)	736.242.771

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 05 – “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính do không có giao dịch thị trường nào gần đây cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả các bên liên quan</i>				
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	147.941.875	147.941.875	156.862.421	156.862.421
<i>Phải trả người bán khác</i>				
Công ty Cổ phần Nam Việt	147.941.875	147.941.875	156.862.421	156.862.421
Công ty TNHH Ngân Hạnh	746.531.600	746.531.600	2.365.392.254	2.365.392.254
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	746.531.600	746.531.600	1.189.980.000	1.189.980.000
Phải trả người bán khác ngắn hạn	-	-	428.340.000	428.340.000
	-	-	606.744.000	606.744.000
	-	-	140.328.254	140.328.254
Cộng	894.473.475	894.473.475	2.522.254.675	2.522.254.675

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i>				
Thuế GTGT đầu ra	97.612.789	97.612.789	116.038.114	116.038.114
Thuế tiêu thụ đặc biệt	445.227.989	445.227.989	423.105.680	423.105.680
Thuế thu nhập doanh nghiệp	39.832.147	39.832.147	114.382.753	114.382.753
Thuế thu nhập cá nhân	17.497.911	17.497.911	16.307.820	16.307.820
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	-	-
Cộng	600.170.836	600.170.836	669.834.367	669.834.367

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Trong năm 2024, Công ty áp dụng giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 và Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Đơn vị tính: VND

12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>7.670.374.074</i>	<i>8.115.309.536</i>
Kinh phí công đoàn, đoàn phí	32.590.774	35.388.136
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7.603.057.000	8.048.047.000
Cổ tức lợi nhuận phải trả	34.726.300	31.874.400
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-
Cộng	7.670.374.074	8.115.309.536

13. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000	3.550.251.085	1.757.742.768	25.307.993.853
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	795.328.589	795.328.589
Phân phối lợi nhuận	-	-	(1.757.742.768)	(1.757.742.768)
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	20.000.000.000	3.550.251.085	795.328.589	24.345.579.674
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm	-	-	640.540.399	640.540.399
Giảm vốn trong năm	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	(700.000.000)	(700.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	20.000.000.000	3.550.251.085	735.868.988	24.286.120.073

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ-HANABECO ngày 12 tháng 4 năm 2024, Công ty phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

	Đơn vị tính: VND
	Số tiền
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	300.000.000
Chia cổ tức	400.000.000
Cộng	700.000.000

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
- Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	10.200.000.000	51	10.200.000.000	51
- Vốn góp của các đối tượng khác	9.800.000.000	49	9.800.000.000	49
Cộng	20.000.000.000	100	20.000.000.000	100

c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.000.000	2.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

d. Các quỹ của Công ty

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ đầu tư phát triển	3.550.251.085	3.550.251.085
Cộng	3.550.251.085	3.550.251.085

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	55.268.505.737	57.431.251.421
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.517.402.538	1.183.299.603
Doanh thu cho thuê bất động sản	1.666.152.724	1.746.152.730
Doanh thu khác	407.856.309	79.439.994
Cộng	58.859.917.308	60.440.143.748

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	378.019.675	244.044.454
Cộng	378.019.675	244.044.454

03. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	42.545.694.031	43.917.666.547
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.354.046.826	1.079.536.628
Giá vốn cho thuê bất động sản đầu tư	801.497.810	675.845.804
Cộng	44.701.238.667	45.673.048.979

04. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	411.494.098	830.213.642
Cộng	411.494.098	830.213.642

05. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.062.667.479	2.900.591.694
Chi phí vật liệu quản lý	108.742.692	163.118.945
Chi phí khấu hao TSCĐ	122.771.659	228.356.724
Thuế, phí và lệ phí	260.632.915	186.709.793
Chi phí dịch vụ mua ngoài	870.395.876	1.002.072.954
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	2.320.492.853	2.217.995.889
Cộng	6.745.703.474	6.698.845.999

06. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	1.895.444.579	1.941.463.220
Chi phí vật liệu, bao bì	1.781.986.737	2.735.537.957
Chi phí bản quyền	998.094.352	1.111.711.254
Chi phí khác bằng tiền	1.910.656.948	1.784.623.141
Cộng	6.586.182.616	7.573.335.572

07. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản khác	15.343.822	65.921.650
Cộng	15.343.822	65.921.650

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**(*) Chi tiết xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	844.923.152	1.015.160.736
Các khoản điều chỉnh tăng	176.990.614	84.000.000
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	87.000.000	84.000.000
<i>Chi phí không được trừ khác</i>	89.990.614	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.021.913.766	1.099.160.736
Thu nhập chịu thuế của Hoạt động chịu thuế suất 20%	1.021.913.766	1.099.160.736
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	1.021.913.766	1.099.160.736
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN	204.382.753	219.832.147
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	204.382.753	219.832.147

09. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	640.540.399	795.328.589
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	640.540.399	795.328.589
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	300.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	320	248

(*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.000.000	2.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.000.000	2.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.036.582.922	29.857.472.338
- Chi phí nhân công	11.459.556.487	11.670.105.424
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.380.653.327	3.462.099.959
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.840.142.251	7.259.745.367
- Chi phí khác bằng tiền	8.218.597.163	7.675.297.950
Cộng	57.935.532.150	59.924.721.038

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo:

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Quang Thắng	Giám đốc	363.252.256	382.065.489
Ông Vũ Thế Tường	Phó Giám đốc	271.714.620	285.453.670
Ông Trần Đại Nghĩa	Phó Giám đốc	271.517.920	108.786.045
Bà Đặng Thị Thúy	Thành viên HĐQT	84.989.100	117.802.800
Bà Trần Thị Diệp	Kế toán trưởng	253.481.868	266.429.206
Tổng cộng		1.244.955.764	1.160.537.210

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:

		Năm nay	Năm trước
HĐQT		192.000.000	192.000.000
Bà Nguyễn Thị Kiều Chi	Chủ tịch HĐQT	48.000.000	48.000.000
Ông Đặng Quang Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	36.000.000	36.000.000
Ông Vũ Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	36.000.000	36.000.000
Bà Đặng Thị Thúy	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ban Kiểm soát		84.000.000	72.000.000
Bà Lê Thị Thi	Trưởng ban kiểm soát	36.000.000	24.000.000
Bà Lê Thị Phương Lan	Thành viên	24.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	24.000.000	2.000.000
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên (miễn nhiệm ngày 01/12/2023)	-	22.000.000

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Phải trả thù lao HĐQT	276.000.000	264.000.000
Trả thù lao HĐQT	276.000.000	312.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Giao dịch với các bên liên quan khác***

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Tổng Công ty Cổ phần bia rượu nước giải khát Hà Nội

Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco

Mối quan hệ

Công ty mẹ

Cùng Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội		
Doanh thu cho thuê bất động sản và cung cấp dịch vụ	1.478.880.000	1.478.880.000
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	141.702.000	196.021.800
Phí bản quyền	998.094.352	1.111.711.254
Chia cổ tức	204.000.000	612.000.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco		
Cung cấp dịch vụ	355.775.444	301.941.286
Mua hàng hóa	33.619.006	52.495.976

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3, V.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Sản xuất;
- Lĩnh vực 2: Thương mại;
- Lĩnh vực 3: Dịch vụ;
- Lĩnh vực 4: Kinh doanh bất động sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Sản xuất	Thương mại	Dịch vụ	KD BĐS	Đơn vị tính: VND	
Năm nay						
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	54.890.486.062	407.856.309	1.517.402.538	1.666.152.724	58.481.897.633	
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.890.486.062	407.856.309	1.517.402.538	1.666.152.724	58.481.897.633	
Chi phí bộ phận	42.545.694.031	-	1.354.046.826	801.497.810	44.701.238.667	
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.344.792.031	407.856.309	163.355.712	864.654.914	13.780.658.966	
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(13.331.886.090)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					448.772.876	
Doanh thu hoạt động tài chính					411.494.098	
Chi phí tài chính					-	
Thu nhập khác					-	
Chi phí khác					(15.343.822)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(204.382.753)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					640.540.399	
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	487.475.000	-	-	-	487.475.000	
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.198.928.147	2.137.555	7.952.634	8.732.226	4.217.750.563	

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Sản xuất	Thương mại	Dịch vụ	KD BĐS	Các khoản loại trừ	Cộng	Đơn vị tính: VND
Số dư cuối năm nay							
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	17.655.327.261	20.420.926	75.974.711	819.665.244	-	18.571.388.142	
- Tài sản không phân bổ					-	15.052.469.618	
Tổng tài sản	17.655.327.261	20.420.926	75.974.711	819.665.244	-	33.623.857.760	
- Nợ phải trả bộ phận	9.305.138.891	2.190.174	8.148.399	8.947.182	-	9.324.424.646	
- Nợ phải trả không phân bổ						13.1313.041	
Tổng nợ phải trả	9.305.138.891	2.190.174	8.148.399	8.947.182	-	9.337.737.687	

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.052.469.618	-	5.102.098.622	-	(*)	(*)
Phải thu về cho vay	-	-	-	-	-	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	137.847.496	-	56.447.633	-	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000.000.000	-	7.000.000.000	-	(*)	(*)
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	15.190.317.114	-	12.158.546.255	-		

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	894.473.475	2.522.254.675	(*)	-
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	34.726.300	31.874.400	(*)	(*)
Cộng	929.199.775	2.554.129.075		

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**04. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

05. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Đơn vị tính: VND			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	894.473.475	-	-	894.473.475
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	34.726.300	-	-	34.726.300
Cộng	929.199.775	-	-	929.199.775
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	2.522.254.675	-	-	2.522.254.675
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	31.874.400	-	-	31.874.400
Cộng	2.554.129.075	-	-	2.554.129.075

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

06. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

07. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán. Trong đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu, lãi suy giảm trên cổ phiếu được trình bày lại cho phù hợp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, cụ thể:

STT	Nội dung	Mã số	Số liệu đã trình bày trên BCTC cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	Số liệu trình bày lại trên BCTC cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	398	248
2	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	398	248

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Trần Thị Diệp

Kế toán trưởng

Trần Thị Diệp

Lập, ngày 23 tháng 01 năm 2025

Giám đốc



Đặng Quang Thắng